

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày 27-10-2021

Về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hương.

2. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

Địa chỉ: đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Xuân M - Giám đốc Phòng giao dịch Bảo Thắng;

Địa chỉ: đường C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều O - sinh năm 1986 và ông Nguyễn Biên C - sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/09/2017 Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh L - Phòng giao dịch B (Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD171201759 và Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 171201759/01 với bà Nguyễn Thị Kiều O, ông Nguyễn Biên C, nội dung cụ thể như sau: Bà O và ông C vay Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lào Cai - Phòng giao dịch Bảo Thắng số tiền là 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ký nhận nợ, trả tiền gốc hàng tháng và tiền lãi theo dư nợ gốc thực tế, mục đích vay là tiêu dùng, mua sắm đồ gia dụng, lãi suất 13,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký, bà O và ông C đã được giải ngân đủ số tiền 120.000.000 đồng, theo thỏa thuận thì bà O và ông C phải trả số tiền gốc là 2.000.000 đồng, định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, lãi trả hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc theo dư nợ thực tế. Tuy nhiên bà O và ông C đã không thực hiện đúng việc thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận và bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 03/11/2018.

Tính đến ngày 15/6/2021, bà O và ông C đã trả nợ cho ngân hàng tổng số tiền là: 86.659.927 đồng, trong đó:

Số tiền gốc đã trả: 56.956.177 đồng.

Số tiền lãi đã trả: 29.703.750 đồng.

Kể từ khi bị chuyển sang nợ quá hạn Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở tạo điều kiện để bà O và ông C thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả.

Tính đến ngày 27/10/2021, bà O, ông C không trả được thêm khoản tiền nào cho Ngân hàng ngoài số tiền đã trả nêu trên. Do đó Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà O và ông C phải trả số tiền nợ gốc là: 63.043.823 đồng; Nợ lãi trong hạn là 10.228.306 đồng và nợ lãi quá hạn là 7.252.274 đồng, tổng cộng là 80.524.403 đồng.

Tại các bản tự khai gửi đến Tòa án ngày 25/8/2021 của bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C đều trình bày:

Bà O và ông C xác nhận, ngày 20/9/2017 có ký hợp đồng tín dụng số HDTD171201759 vay Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lào Cai - Phòng giao dịch Bảo Thắng số tiền 120.000.000 đồng, việc giải ngân, thời hạn vay, mục đích vay, lãi suất và phương thức thanh toán theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Bà O, ông C đã thực hiện trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng được một thời gian, sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà O, ông C không trả được nợ cho ngân hàng đúng hạn theo thỏa thuận. Hiện nay do điều kiện ông, bà phải đi làm xa, do dịch bệnh không về địa phương được, ông bà xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền gốc là 63.043.823 đồng và tiền lãi theo tính toán của ngân hàng. Bà O và ông C nhất trí trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên ông, bà chưa có điều kiện để trả tiền ngay cho Ngân hàng.

Do bị đơn vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của pháp luật của khi tham gia tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại địa phương, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, bị đơn có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lào Cai - Phòng giao dịch Bảo Thắng và ông Nguyễn Biên C, bà Nguyễn Thị Kiều O; Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 288, 290 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B;

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng, tính đến ngày 27/10/2021 là 80.524.403 đồng gồm: Tiền nợ gốc là 63.043.823 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.228.306 đồng và tiền lãi quá hạn là 7.252.274 đồng;

Nghĩa vụ theo phân cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi, tổng cộng là 40.262.201 đồng.

Ông Nguyễn Biên C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và tiền lãi, tổng cộng là 40.262.201 đồng.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Nguyễn Biên C và bà Nguyễn Thị Kiều O đảm bảo điều kiện theo quy định. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản tự khai của bà O, ông C, xác định hợp đồng tín dụng số HDTD171201759 và khế ước nhận nợ số 171201759/01 ngày 20/9/2017 giữa Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lào Cai - Phòng giao dịch Bảo Thắng và bà Nguyễn Thị Kiều O, ông Nguyễn Biên C là hợp pháp. Việc giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng và bà O, ông C đảm bảo

điều kiện theo quy định tại Điều 117, 118, 119 Bộ luật dân sự, điều kiện cho vay, phương thức vay và hồ sơ vay vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lào Cai - Phòng giao dịch Bảo Thắng đã thực hiện đúng việc giải ngân cho bà O và ông C số tiền theo hợp đồng tín dụng là 120.000.000 đồng. Tại bản tự khai của bà O và ông C cũng thừa nhận nội dung này là đúng. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký, bà O và ông C phải trả nợ gốc và lãi vào ngày 20 hàng tháng, số tiền gốc phải trả định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng, lãi trả theo dư nợ gốc thực tế. Tuy nhiên bà O, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và để phát sinh nợ quá hạn từ ngày 03/11/2018. Do đó đã vi phạm Điều 4 của hợp đồng tín dụng mà bà O và ông C đã ký với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Lào Cai - Phòng giao dịch Bảo Thắng. Vì vậy Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước thời hạn theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Về nợ gốc: Tính đến 27/10/2021, bà O và ông C đã trả nợ cho Ngân hàng 56.956.177 đồng tiền gốc, còn nợ là 63.043.823 đồng. Bà O và ông C là vợ chồng hợp pháp, cùng ký hợp đồng tín dụng để vay vốn ngân hàng, mục đích vay tiêu dùng, mua sắm đồ gia dụng cho gia đình. Vì vậy bà O và ông C phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 63.043.823 đồng, quy phần cụ thể mỗi người phải thanh toán cho Ngân hàng là 31.521.912 đồng.

Về tiền lãi: Xét thấy thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Theo hợp đồng tín dụng nêu trên, hai bên thỏa thuận tính lãi trên cơ sở 360 ngày/năm. Tuy nhiên khi khởi kiện Ngân hàng đã thực hiện phương pháp tính lãi theo hướng dẫn tại Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có hiệu lực từ 01/01/2018, trên cơ sở 365 ngày/năm có lợi hơn cho khách hàng là phù hợp nên được chấp nhận theo quy định. Vì vậy cần buộc bà O và ông C phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán khoản tiền lãi theo tính toán của Ngân hàng tính đến ngày xét xử, cụ thể:

Lãi trong hạn là 10.228.306 đồng, lãi quá hạn là 7.252.274 đồng, tổng cộng tiền lãi là 17.480.580 đồng.

Vì vậy cần buộc bà O và ông C phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B, tổng cộng cả tiền gốc, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 80.524.403 đồng, quy phần cụ thể mỗi bên phải thanh toán cho Ngân hàng 1/2 tổng số tiền còn nợ là 40.262.202 đồng.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc cơ quan Thi hành án thu giữ lương tại đơn vị công tác hoặc kê biên phát mại tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C để thu hồi nợ. Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, xác định đây là khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm, hơn nữa tại biên bản làm việc ngày 21/8/2019 của Ngân hàng TMCP B với bà Nguyễn Thị Kiều O đã xác nhận bà O đã nghỉ việc tại đơn vị công tác, quá trình giải quyết thì bà O và ông

C đều vắng mặt tại địa phương, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, Ngân hàng TMCP B không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 288 Bộ luật dân sự;

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần B;

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số HDTD171201759 và khế ước nhận nợ số 171201759/01 ngày 20/9/2017, tính đến ngày 27/10/2021 gồm:

Tiền nợ gốc là 63.043.823 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.228.306 đồng và tiền lãi quá hạn là 7.252.274 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là 80.524.403 đồng (*Tám mươi triệu năm trăm hai bốn nghìn bốn trăm linh ba đồng*);

Nghĩa vụ theo phần cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị Kiều O có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền gốc còn nợ là 31.521.912 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 8.740.290 đồng, tổng cộng là 40.262.202 đồng.

Ông Nguyễn Biên C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc còn nợ là 31.521.912 đồng, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 8.740.290 đồng, tổng cộng là 40.262.202 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Nguyễn Biên C mỗi người phải chịu 2.013.110 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.921.000 đồng theo biên lai số 0002658 ngày 12/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Dương sự (02);
- Lưu hồ sơ, văn phòng, TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên